

Bản án số: 03/2019/HS-PT
Ngày: 04-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Ông Trương Phước Tự
Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 245/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Chí Bảo do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2018/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Chí B, sinh năm 1996; tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: Số 11X/D, Khu dân cư Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ; Chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Phạm Văn G, sinh năm: 1962 (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1964; Có 5 anh em, bị cáo con út; Tiền án: Ngày 01/6/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2017; Tiền sự: Ngày 15/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng; Bắt tạm giam ngày 07/8/2018; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có hai người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, Phạm Chí B không chịu cải tạo mà tiếp tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản

của người khác, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 27/6/2018, B điều khiển xe mô tô hiệu Atila, màu trắng, số máy VNM9BA-D038867, số khung 038867, gắn biển số 71S6-5910 từ thị trấn T, huyện T đến địa phận thành phố C tìm tài sản người khác để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, B chạy ngang nhà số 6X, đường Trần Thị T, tổ 1X, khóm X, phường X, thành phố C thì phát hiện cửa nhà không khóa nên B dừng xe đi vào lấy trộm 01 điện thoại di động BlackBerry Passport Silver màu đen của anh Phạm Hữu Vĩnh N, sinh năm 1980, hộ khẩu số 29X, đường B1, phường Tân L, thành phố My, tỉnh T đang tạm trú tại địa chỉ này. B lấy điện thoại bỏ vào cặp màu nâu mang theo rồi ra xe chạy về thị trấn T bán cho người tên T1 (không rõ nhân thân) được 400.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 08 giờ ngày 29/6/2018, B điều khiển xe mô tô nói trên đi từ thị trấn T đến thành phố C tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày B đi ngang nhà anh Nguyễn Anh T2, sinh năm 1964, ngụ Tổ X, ấp Hòa M, xã Hòa A, thành phố C thấy cửa không khóa nên vào lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu HP 405, màu đen, CPU intel Core I5 của anh T2. B lấy máy tính xách tay để chỗ gác chân xe và điều khiển chạy đến khu vực ngã ba An Hữu, huyện C, tỉnh T bán cho người tên G (không rõ nhân thân) được 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 30/6/2018, B tiếp tục điều khiển xe quanh khu vực thành phố C thì bị Công an thành phố C mời làm việc, B đã thừa nhận như nội dung nêu trên và giao nộp: 01 nón B hiểm có viền màu đen có ba sọc trắng, xanh, đỏ; 01 nón lưỡi trai màu xám có chữ Ferrari; 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa màu xanh có chữ TAM ANH; 01 cặp da màu nâu; 01 xe mô tô hiệu Atila, màu trắng số máy VNM9BA-D038867, số khung 038867, gắn biển số 71S6-5910; 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen.

Tại Kết luận định giá số 153 ngày 16/7/2018; số 68 ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, kết luận: 01 điện thoại di động BlackBerry Passport Silver màu đen trị giá 3.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu HP 405, màu đen, CPU intel Core i5 đời 2010 trị giá 4.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh các đối tượng T1, G nhưng không xác minh được, không thu hồi được tài sản của bị hại.

Đối với 01 nón B hiểm có viền màu đen có ba sọc trắng, xanh, đỏ; 01 nón lưỡi trai màu xám có chữ Ferrari; 01 đôi dép tổ ong bằng nhựa màu xanh có chữ TAM ANH; 01 cặp da màu nâu là những vật dụng B mặc trong lúc thực hiện hành vi phạm tội, B không nhận lại và hiện các vật trên không có giá trị thu ngân sách Nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị hại N yêu cầu bị cáo B bồi thường điện thoại bị mất là 4.300.000 đồng; bị hại Tuấn yêu cầu bị cáo B bồi thường máy tính xách tay bị mất là 5.000.000 đồng. B thống nhất nhưng chưa có điều kiện bồi thường.

Tại Kết luận giám định số 693/KL-KTHS ngày 24/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp thì xe mô tô hiệu Atila, màu trắng số máy VNM9BA-D038867, số khung 038867, có số khung, số máy không thay đổi. Đối với xe này B khai nhận mua lại của người không rõ lai lịch với số tiền 1.000.000 đồng, sau đó nhật biển số xe 71S6 - 5910 gắn vào sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ đen là tài sản cá nhân của B không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B.

Tại bản án số 68/2018/HS-ST ngày 31/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Chí B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí B 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 07/8/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn áp dụng Điều 117 Luật xử lý vi phạm hành chính, tuyên miễn chấp hành phần thời hạn còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 05/2018/QĐ-TA, ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T; tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, bị cáo Phạm Chí B có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phạm Chí B bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Chí B, giữ y phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Chí B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2018, bị cáo B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động BlackBerry Passport Silver màu đen của anh Phạm Hữu Vĩnh N mang về thị trấn T bán cho người tên T1 (không rõ nhân thân) được 400.000 đồng. Đến khoảng 08

giờ ngày 29/6/2018, B lấy trộm 01 máy tính xách tay hiệu HP 405, màu đen, CPU intel Core I5 của anh Nguyễn Anh T2 mang đến khu vực ngã ba An Hữu, huyện C, tỉnh T bán cho người tên G (không rõ nhân thân) được 1.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là đối tượng đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo phải chí thú làm ăn lương thiện để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không làm được điều này mà vẫn chững nào tạt ấy. Chỉ vì thích hưởng thụ và với bản tính tham lam muốn có tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của Phạm Hữu Vĩnh N và Nguyễn Anh T1 với tổng giá trị tài sản là 7.500.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Chứng tỏ bị cáo xem thường kỷ cương pháp luật. Do bị cáo đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội và trong vụ án này, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó mỗi lần trộm được tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên ngoài trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết nào mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét. Nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo B là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo B không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Chí B. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chí B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Chí B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Phạm Chí B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.